

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HS-ST

Ngày: 06 - 5 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Hùng và Bà Nông Thị Phương Anh

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Châu Thị Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hưng L, sinh năm 1988 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 01, khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Thợ chụp hình; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1967; bị cáo có vợ là chị Đặng Thị Ngọc Y, sinh năm 1989 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 05/01/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” (Tại Bản án số 02/2012/HSSST ngày 05/01/2012).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2019 cho đến nay “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Mạch Hồng C, sinh năm 1970; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú số 187 khu 3, thị trấn C, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở hiện nay ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1966; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 01, khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

Người chứng kiến:

Ông Khương Quang D, sinh năm 1972; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 03/12/2019 Nguyễn Hưng L nảy sinh ý định mua ma túy về cất giấu để sử dụng nên L đón xe khách đi thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày L đến bến xe M, thuộc quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó L đón xe ôm đến khu vực chợ G, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông chạy xe ôm (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy tổng hợp gồm thuốc lắc và ma túy khay thì người đàn ông này đồng ý nhận tiền rồi điều khiển xe đi, khoảng 05 phút sau quay lại giao cho L một vỏ bao thuốc lá hiệu HERO, L mở bao thuốc lá ra kiểm tra thấy bên trong chứa 03 (ba) bọc nylon miệng kéo dính chứa tổng cộng 12 viên thuốc lắc và 01 (một) bọc nylon miệng kéo dính bên trong chứa ma túy khay rồi thì cất giấu vào túi quần đang mặc rồi đón xe khách về nhà tại khu phố T, phường T, thành phố Đ và sinh hoạt bình thường. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày L lấy bao thuốc lá bên trong chứa ma túy ra bỏ dưới yên xe biển số 63-FB 3300 của cha ruột là ông Nguyễn Trọng N với mục đích cất giấu, khi có nhu cầu thì lấy ra sử dụng dần. Đến khoảng 23 giờ ngày 05/12/2019, khi L điều khiển xe mô tô biển số 63 - FB 3300 cùng số ma túy đi lòng vòng thành phố Đ để tìm chỗ sử dụng, khoảng 05 phút sau L đi đến đường N, thuộc khu phố S, phường T, thành phố Đ thì L bị lực lượng Công an thành phố Đ kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 248/2019/GĐ-MT ngày 10/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- 02 (hai) viên nén màu vàng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại MDMA, có khối lượng là 0,8567 (không phẩy tám năm sáu bảy) gam.

- 05 (năm) viên nén màu vàng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy, có khối lượng là: 1,6010 (một phẩy sáu không một không) gam.

- 05 (năm) viên nén màu xanh (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng là: 1,7352 (một phẩy bảy ba năm hai) gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong gói nylon (ký hiệu M4) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine có khối lượng là 1,9874 (một phẩy chín tám bảy bốn) gam.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước bọc khoảng 5,5cm x 4,1cm bên trong bọc chứa 02 viên nén màu vàng; 01 bọc nylon miệng kéo dính kích thước bọc khoảng 5,0cm x 4,0cm bên trong chứa 05 viên nén màu vàng; 01 bọc nylon miệng kéo dính kích thước bọc

khoảng 4,0cm x 3,0cm bên trong chứa 05 viên nén màu xanh; 01 bọc nylon miệng kéo dính kích thước bọc khoảng 4,0cm x 3,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu HERO; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại 67 biển kiểm soát 63-FB 3300; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen.

Ngày 03/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Trọng N 01 xe mô tô hiệu Honda loại 67, biển kiểm soát 63-FB 3300 màu đen, số khung 124169, số máy 124146.

Tại Bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 20/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Hưng L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hưng L mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; các vật dụng được bị cáo dùng vào việc cất giấu ma túy và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen cũ, đã hỏng, không lên nguồn.

Bị cáo Nguyễn Hưng L tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 20/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến; phù hợp với kết luận điều tra, với kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác

có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng 09 giờ ngày 03/12/2019 Nguyễn Hưng L đón xe khách xuống Thành phố Hồ Chí Minh rồi tìm gặp một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) ở chợ G để mua 1.200.000 đồng ma túy thì nhận được 03 (ba) bọc nylon miệng kéo dính chứa tổng cộng 12 viên thuốc lắc và 01 (một) bọc nylon miệng kéo dính bên trong chứa ma túy khay đựng trong 01 bao thuốc lá HERO rồi đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 23 giờ ngày 05/12/2019, khi L đang điều khiển xe mô tô biển số 63 - FB 3300 mang theo số ma túy trên để tìm chỗ sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố Đ kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 248/2019/GĐ-MT ngày 10/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- 02 (hai) viên nén màu vàng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại MDMA, có khối lượng là 0,8567 (không phẩy tám năm sáu bảy) gam.

- 05 (năm) viên nén màu vàng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy, có khối lượng là: 1,6010 (một phẩy sáu không một không) gam.

- 05 (năm) viên nén màu xanh (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng là: 1,7352 (một phẩy bảy ba năm hai) gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong gói nylon (ký hiệu M4) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine có khối lượng là 1,9874 (một phẩy chín tám bảy bốn) gam.

[3] Hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào khối lượng 2,5919 gam ma túy loại MDMA và 1,9874 gam ma túy loại Ketamine bị cáo cất giấu để sử dụng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc cất giấu ma túy để sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[5] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển lành mạnh của con người. Về nhân thân bị cáo đã từng bị kết án về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” do đó cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị

cáo gây ra mới đảm bảo tính rắn đẽ, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, quá trình kiểm tra hành chính bắt quả tang bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy cất giữ, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn còn vợ và 02 con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Đối với người đàn ông chạy xe ôm bán ma túy cho bị cáo L, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ đã có Công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Trọng N là cha ruột của bị cáo L khi cho bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 63FB-3300 để làm phương tiện đi lại thì ông N không biết việc bị cáo dùng để cất giấu ma túy nên không đặt vấn đề xử lý.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng hiện không còn giá trị sử dụng gồm 01 bì thư ký hiệu vụ số 248/2019/GĐ-MT đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Hero.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng, đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại mà đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy vì điện thoại đã cũ và hư hỏng. Xét đề nghị của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và có cơ sở nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 63FB-3300, Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Trọng N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại cho ông N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hưng L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hưng L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2019.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai vụ số 248/2019/GĐ-MT ngày 06/12/2019; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Hero đã cũ và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001790, quyền số 0036, ký hiệu D47/2017 ngày 24/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ).

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An